

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56 /2019/HS-ST

Ngày: 10-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Nguyễn Bá Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo :

Nguyễn Đức C, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1987; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn VP, xã TH, huyện KT, HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Trung T, sinh năm 1954 (Đã chết), mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 cư trú tại thôn VP, xã TH, KT, Hải Dương; Tiền án: 01, bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSPT ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng kể từ ngày 26/9/2017 về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt tại phiên tòa;*

*** Bị hại:**

Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1929 (Đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956 (là con người bị hại) – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn DL, xã TH, huyện TT, Thái Bình

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (là con người bị hại) – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn NT, xã TH, huyện TT, Thái Bình

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962 (là con người bị hại) – *Có mặt*

Nơi cư trú: thôn NT, xã TH, huyện TT, Thái Bình

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967 (là con người bị hại) – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: Khối 5, KĐ, PS, Quảng Nam

- Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1970(là con người bị hại) – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố 3, XT, TX. LK, Đồng Nai

(Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đức D, bà Nguyễn Thị B ủy quyền cho ông Nguyễn Đức T đại diện tham gia tố tụng)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987 - *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn TĐ, xã KX, KT, Hải Dương.

** Người làm chứng:*

Anh Trần Văn T, sinh năm 1996 - *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn TĐ, xã KX, KT, Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 10 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, bị cáo Nguyễn Đức C có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA THACO, biển kiểm soát 34C-21.990 đi trên đường 37B, (hướng từ xã Th về xã TX) với tốc độ khoảng 50 đến 60km/giờ, khi đi đến khu vực đường giao nhau km7+400 quốc lộ 37B, thuộc địa phận thôn LN, xã TX bị cáo phát hiện bên phải chiều đi của mình có xe mô tô nhãn hiệu NAGAKY, biển kiểm soát 17AA-600.92 do ông Nguyễn Thế V điều khiển đi từ đường nhánh hướng từ xã Thái An ra đường quốc lộ 37B để sang đường, bị cáo bấm còi xin đường, khi ô tô do bị cáo điều khiển còn cách ông V khoảng 5m, bị cáo phanh xe, đánh lái về phía bên phải chiều đi của mình nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô phía trước bên trái đâm vào giữa phía bên phải xe mô tô do ông V điều khiển làm xe mô tô đổ sang phía bên trái xuống đường, ông V ngã văng khỏi xe cách ô tô về phía trước khoảng 5 m, bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến 13 giờ 45 phút cùng ngày ông V chết.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 194/PY/PC09 ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y sớ y tế Thái Bình kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu. Nạn nhân Nguyễn Thế V chết do chấn thương sọ não .

Cáo trạng số 49/CT-VKSTT ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 584, Điều

585; Điều 591 Bộ Luật dân sự công nhận sự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng; Về vật chứng thu giữ: Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo;

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 10 giờ ngày 27/12/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-21.990 đi trên đường Quốc lộ 37B, từ huyện TH sang huyện TT, vận tốc khoảng 50 -60km/giờ, khi đến khu vực gần ngã tư chợ Lục thuộc thôn LN, xã TX bị cáo phát hiện xe mô tô ông V điều khiển đi từ đường nhánh phía bên trái hướng đi của bị cáo đi ra ngoài đường để qua đường, bị cáo giảm tốc độ, phanh và còi xe nhưng ông V vẫn tiếp tục điều khiển xe qua đường, bị cáo đánh lái về phía phải chiều đi nhưng lúc này khoảng cách giữa xe ô tô bị cáo điều khiển cách xe máy khoảng 5 mét, nên đã không xử lý kịp, đầu xe ô tô phía trước bên trái đâm vào giữa phía bên phải xe mô làm xe mô tô đổ sang phía bên trái xuống đường, ông V ngã xuống đường bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến 13 giờ 45 phút cùng ngày ông V chết. Bị cáo thừa nhận đã vi phạm về khoảng cách an toàn theo quy định của luật giao thông đường bộ, không chủ động giảm tốc độ xe đến mức an toàn khi qua ngã tư nên đã gây tai nạn giao thông làm ông V chết đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh Vi phạm quy định về giao thông đường bộ; không ý kiến gì về việc Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, bị cáo xin lại giấy phép lái xe. Lời nói sau cùng: Nhận tội, xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại xác định bị cáo và chủ xe đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 50.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng, anh Bùi Văn T chủ xe hỗ trợ bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng); Gia đình không yêu cầu phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác, gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Đức C có năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông đã vi phạm các quy định sau của Luật giao thông đường bộ:

- Điều 4 Luật giao thông đường bộ : Nguyên tắc chung khi điều khiển phương tiện trên đường bộ về tốc độ và khoảng cách

“1. Khi tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc), kể cả đường nhánh ra vào đường cao tốc, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tốc độ, khoảng cách an

toàn tối thiểu giữa hai xe (thuộc chủng loại xe cơ giới và xe máy chuyên dùng) được ghi trên biển báo hiệu đường bộ; tại những đoạn đường không có biển báo hiệu đường bộ quy định về tốc độ, quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải thực hiện các quy định tại thông tư này.

Riêng tốc độ, khoảng cách an toàn xe máy chuyên dùng, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự chỉ phải tuân thủ theo quy định tại Điều 8 và Điều 12 của Thông tư này”

.....

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn”.

- Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải.

Điều 5. Các trường hợp giảm tốc độ.

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

3. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường

.....”

Việc vi phạm các quy định về luật giao thông đường bộ đã nêu trên của bị cáo đã gây tai nạn làm ông Nguyễn Thế V bị thương nặng và tử vong, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn T; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ chứng cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ :

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a. Làm chết người.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm ”

[3] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Người bị hại có một phần lỗi; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Bị cáo có 1 tiền án về tội đánh bạc - có nhân thân xấu, cần phải áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo xác định bị cáo là người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, chủ xe là người hỗ trợ bồi thường. Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 50. 000.000 đồng (trong đó anh Bùi Văn T hỗ trợ 10.000.000 đồng), bị cáo đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên áp dụng Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[6.1] xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA THACO, sơn màu xanh, biển kiểm soát 34C-21.990, chủ xe là anh Bùi Văn T, xe mô tô nhãn hiệu NAGASKY, biển kiểm sát 17AA-600.92 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T và gia đình bị hạn theo thẩm quyền ; anh T, bị cáo, gia đình bị hại không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6.2] Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 300150005853 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585; Điều 591 Bộ Luật dân sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 1 (Một) năm 3(Ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại là 50.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản gì khác. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô số 300150005853 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho bị cáo Nguyễn Đức C.

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Đức C, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Đức T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/7/2019). Những người đại diện hợp pháp khác của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- VKSNH tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại.;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Sở tư pháp Thái Bình
- UBND xã TH, KT, Hải Dương
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

